

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính
trong các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền
giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3684/QĐ- BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 08/TTr-SVHTTDL ngày 24/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (nếu cần thiết); hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của

từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Bảo);
- VNPT Phú Thọ;
- TT Phục vụ HCC tỉnh;
- Chuyên viên: NC_{1, 2, 3}, VX₂;
- Lưu: VT, NC₄.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
A	VĂN HÓA					
I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở					
1	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”
2	Xét tặng Giấy khen khu dân cư văn hóa	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		khen Khu dân cư văn hóa. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>				
3	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut ho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội
4	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được văn bản thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut ho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ
II Lĩnh vực Thư viện						
1	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không	Toàn trình	1. Luật Thư viện năm 2019; 2. Nghị định 93/2020/NĐ-CP

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	* <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	kết quả UBND cấp huyện 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; 3. Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trục Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	1. Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019; 2. Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính Phủ; 3. Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trục Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	1. Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019; 2. Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ; 3. Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
III	Lĩnh vực Gia đình					

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Thời gian thực hiện là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut ho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	Không	Toàn trình	1. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; 2. Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; 3. Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình; 4. Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Thời gian thực hiện là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut ho.gov.vn	Không	Một phần	1. Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 2. Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.	3. Dịch vụ Buu chính công ích			và Du lịch.
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Thời gian thực hiện là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	Không	Một phần	1. Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ; 2. Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 3. Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Thời gian thực hiện là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	Không	Toàn trình	1. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21/11/2007; 2. Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ; 3. Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 4. Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Thời gian thực hiện là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công	Không	Một phần	1. Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 2. Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		28/12/2022.	<i>ích</i>			
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Thời gian thực hiện là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022.</i>	1. Trực Tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.phut ho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	1. Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ; 2. Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 3. Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.